Mẫu số 45-DS

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/ 2022 /QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 22 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều: 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 229/2021/TLST-DS ngày 14/10/2021,về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất", giữa:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Văn N, sinh năm 1954.

Địa chỉ: X, tổ Y, khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

1.1. Người đại diện theo ủy quyền: Trần Thanh H, sinh năm 1963, địa chỉ: X, đường số Y, phường Z, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

2.1. Phan Tấn T, năm sinh 1950

2.2. Nguyễn Huỳnh M, năm sinh 1951

2.2.1. *Người đại diện theo ủy quyền*: Phan Tấn T, năm sinh 1950

Cùng địa chỉ: khóm Phú Mỹ Hiệp, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

2.3. Hà Thị Thanh T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2.3.1. *Người đại diện theo ủy quyền*: Trần Đình H, năm sinh 1980.

Địa chỉ: X, Nguyễn T, phường Y, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2.3.2. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp*: Luật sư Huỳnh Thị QH, địa chỉ: Văn phòng Luật sư QH (Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp), số X, Thiên HD, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty xăng dầu Đ (TNHH01TV)

Địa chỉ: X, Lý TK, phường Y, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3.1.1. *Người đại diện theo pháp luật*: Lê Phúc Thạnh, chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty xăng dầu Đ (TNHH01TV), địa chỉ: X, Lý TK, phường Y, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3.1.2. *Người đại diện theo ủy quyền*: Võ Nhật T, chức vụ: Phó Trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật Công ty xăng dầu Đ (TNHH01TV), địa chỉ: X, Lý TK, phường Y, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Dương Thế D, sinh năm 1980, địa chỉ: X, Nguyễn T, khóm Y, phường Z, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3.2.1. Người đại diện theo ủy quyền:

3.2.1.1. Hà Thị Thanh T, sinh năm 1981, địa chỉ: khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3.2.1.2. Trần Đình H, năm sinh 1980, địa chỉ: X, Nguyễn T, phường Y, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả lại cho Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.900.000 đồng (*Bảy triệu chín trăm ngàn đồng)* theo Biên lai số 0008081 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.400.000 đồng (đã nộp và thanh toán xong).

III. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự, Người đại diện theo ủy quyền của đương sự;
- Viện KSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án. (NQ.Hưng)

Nguyễn Quốc Hưng

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

Mẫu số 46-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN……[1]	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:…../…../QĐST-….. [2]	*……, ngày…… tháng …… năm……*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN……

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông (Bà) ……
Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử gồm có 5 người): Ông (Bà) ……
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông (Bà) ……
2.Ông (Bà) ……
3.Ông (Bà) ……
Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Xét thấy[3] .....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số…/…/TLST-…[4]ngày… tháng…năm…. về việc[5]……., giữa:
Nguyên đơn:[6] .....
Địa chỉ: .....
Bị đơn:[7] .....
Địa chỉ: .....
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có).[8].....
Địa chỉ: .....
2.[9] .....
3. Đương sự, …… [10] có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
(11)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 46-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh

Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

(11) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:
- Đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)